

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Dịch Vọng.

2. Công thông tin điện tử:

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 186 đường Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội

- **Điện thoại:** 04 37931547 ; 04 37932402

- **Địa chỉ thư điện tử:** c2dichvong-cg@hanoiedu.vn

- **Địa chỉ trang tin điện tử:** <http://thcsdichvong.edu.vn/>

3. Loại hình của nhà trường: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- **Sứ mạng:** Hành động vì sự tiến bộ của mỗi thành viên để kiến tạo ngôi trường thực sự hạnh phúc.

- **Tầm nhìn:** Ngôi trường đi đầu về chất lượng giáo dục đại trà trong hệ thống các trường công lập phường Cầu Giấy, từ đó tạo đà cho sự phát triển chất lượng mũi nhọn.

Là một trường nổi bật trong khả năng kiến tạo hạnh phúc cho từng thành viên và trở thành mô hình điển hình của ngôi trường thực sự hạnh phúc.

- **Mục tiêu của nhà trường**

+ **Mục tiêu chung:**

Duy trì, phát triển các tiêu chuẩn nhà trường đạt chuẩn quốc gia, trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của quận và thành phố.

+ **Mục tiêu cụ thể:**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường ngày càng phát triển.

- Phổ cập ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy

- Cán bộ quản lý có trình độ Tiến sĩ, thạc sĩ

- 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó 25% có trình độ Thạc sĩ trở lên.

Học sinh:

- Quy mô: Số lớp học: 48lớp, Số học sinh: 2442 em
- Chất lượng học tập năm học trước
- + 61,62 % HS đạt học sinh giỏi, xuất sắc
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:
- + 97,57 % rèn luyện tốt (97% năm học trước). Không có HS chưa đạt về đạo đức.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, tình nguyện.

Cơ sở vật chất:

Phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng được sửa chữa, xây dựng bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học đạt chuẩn.

Môi trường sư phạm đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

- + Trường được thành lập năm 1955.
- + Xây dựng lại năm 2009.
- + Sửa chữa và xây mới năm 2017.
- + Trong 5 năm học trở lại đây: là Tập thể Lao động xuất sắc
- + Năm 2023 nhận Bằng khen thành phố
- + Năm 2023: nhà trường được công nhận Chuẩn quốc gia, đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2.
- + Năm 2024: Đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm học 2023-2024
- + Năm 2025: Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cờ thi đua cấp thành phố, Huân chương lao động hạng 3.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Phạm Thị Như Hoa

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: số 186 Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy.

Số điện thoại: 04 37931547

Địa chỉ thư điện tử: <http://thcsdichvong.edu.vn/>

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 311/QĐ-UB ngày 15/8/1996 của UBND huyện Từ Liêm về việc đổi tên trường học.

b. Quyết định điều động bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng.

Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Cầu Giấy về việc

bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THCS Dịch Vọng.

Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Cầu Giấy về việc điều động bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường THCS Dịch Vọng.

Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Cầu Giấy về việc điều động bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường THCS Dịch Vọng.

c. Quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng nhiệm vụ quyền hạn. Sơ đồ tổ chức bộ máy

* Chức năng: Trường THCS Dịch Vọng là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Trường THCS Dịch Vọng chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của UBND phường Cầu Giấy. Đồng thời trường chịu sự quản lý của phòng Văn hoá – Xã hội Cầu Giấy về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Trung học phổ thông nhiều cấp học.

* Nhiệm vụ: Trường THCS Dịch Vọng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường THCS được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

ÀU

UỒ
HỌC
H V

★

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

* Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường

II. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông kê đội ngũ giáo viên, nhân viên toàn thời gian theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp và hoàn thành bồi dưỡng hàng năm

TT	Đội ngũ giáo viên	Số lượng	Trình độ				Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm	
			Trung cấp	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	SL Khá	Tỉ lệ %	SL Tốt	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Cán bộ quản lý											
	Hiệu trưởng	1				1			1	100%	1	100%
	Phó Hiệu trưởng	2		2					2	100%	2	100%
2	Giáo viên											
	Giáo viên THCS hạng I	2			2				2	100%	2	100%
	Giáo viên THCS hạng II	48		36	11	1			48	100%	48	100%
	Giáo viên THCS hạng III	20		15	5				20	91,3%	20	100%
	Giáo viên HĐ phường	15		12	3				6	43%	15	100%
3	Nhân viên											
	Thiết bị thí nghiệm	2		2								
	Thư viện	1		1							1	100%
	Kế toán	1		1							1	100%
	Văn thư	1	1								1	100%
	Y tế học đường	1	1								1	100%
	Bảo vệ, giám thị, tâm lý học đường	6	5	1							5	83%
	Tổng	101	7	63	21	2						

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

a	Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	Số lượng	Bình quân
a.1	Điểm trường	1	
a.2	Diện tích khu đất xây dựng trường	8978 m ²	
a.3	Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh		4.34m ² /HS

b	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu theo quy định
b.1	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị	10	
b.2	Khối phòng học tập	42	
b.3	Khối phòng hỗ trợ học tập	8	
b.4	Khối phụ trợ		
b.5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	4.126 m ²	2m ² /HS
b.6	Khối phục vụ sinh hoạt		
b.7	Hạ tầng kỹ thuật		
c	Số thiết bị dạy học hiện có	3343	
	Khối lớp 6	795	
	Khối lớp 7	966	
	Khối lớp 8	641	
	Khối lớp 9	941	

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Ngữ văn 6 - Tập một (Cánh diều)
2	Ngữ văn 6 - Tập hai (Cánh diều)
3	Toán 6 - Tập một (Kết nối)
4	Toán 6 - Tập hai (Kết nối)
5	Giáo dục công dân 6 (Cánh diều)
6	Lịch sử và Địa lí 6 (Kết nối)
7	Khoa học tự nhiên 6 (Cánh diều)
8	Công nghệ 6 (Kết nối)
9	Tin học 6 (Kết nối)
10	Giáo dục thể chất 6 (Kết nối)
11	Âm nhạc 6 (Kết nối)
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Kết nối)
13	Tiếng Anh 6, tập một Global Success (Kết nối)
14	Tiếng Anh 6, tập hai Global Success (Kết nối)
15	Mĩ thuật 6 (Kết nối)



SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Ngữ văn 7 tập 1 (Cánh diều)
2	Ngữ văn 7 tập 2 (Cánh diều)
3	Toán 7, Tập một (Kết nối)
4	Toán 7, Tập hai (Kết nối)
5	Khoa học tự nhiên 7 (Cánh diều)
6	Lịch sử và Địa lý 7 (Kết nối)
7	Giáo dục công dân 7 (Cánh diều)
8	Âm nhạc 7 (Kết nối)
9	Mĩ thuật 7 (Kết nối)
10	Tin học 7 (Kết nối)
11	Công nghệ 7 (Kết nối)
12	Giáo dục thể chất 7 (Kết nối)
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối)
14	Tiếng Anh 7 Global Success (Kết nối)

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Ngữ văn 8 tập 1 (Cánh diều)
2	Ngữ văn 8 tập 2 (Cánh diều)
3	Toán 8, Tập một (Kết nối)
4	Toán 8, Tập hai (Kết nối)
5	Khoa học tự nhiên 8 (Cánh diều)
6	Lịch sử và Địa lý 8 (Kết nối)
7	Giáo dục công dân 8 (Cánh diều)
8	Âm nhạc 8 (Kết nối)
9	Mĩ thuật 8 (Kết nối)
10	Tin học 8 (Kết nối)
11	Công nghệ 8 (Kết nối)
12	Giáo dục thể chất 8 (Kết nối)
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Kết nối)
14	Tiếng Anh 8 Global Success (Kết nối)

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Ngữ văn 9 tập 1 (Cánh diều)
2	Ngữ văn 9 tập 2 (Cánh diều)
3	Toán 9, Tập một (Kết nối)
4	Toán 9 Tập hai (Kết nối)
5	Khoa học tự nhiên 9 (Cánh diều)
6	Lịch sử và Địa lý 9 (Kết nối)
7	Giáo dục công dân 9 (Cánh diều)
8	Âm nhạc 9 (Kết nối)
9	Mĩ thuật 9 (Kết nối)
10	Tin học 9 (Kết nối)
11	Công nghệ 9 Trải nghiệm nghề nghiệp -Modun chế biến thực phẩm (Kết nối)
12	Công nghệ 9 Định hướng nghề nghiệp (Kết nối)
13	Giáo dục thể chất 9 (Kết nối)
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Kết nối)
15	Tiếng Anh 9 Global Success (Kết nối)



IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (SGDDT Hà Nội)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

- Mức độ đạt kiểm định: cấp độ 2

- Thời gian hiệu lực: 5 năm, từ ngày 13 tháng 01 năm 2023 đến ngày 13 tháng 01 năm 2028.

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025-2026

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh

nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

- Kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực tế	Ghi chú
1	Khối lớp 6	450	627	

- Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối năm học 2025-2026

stt	Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Số lớp	12	12	13	11
2	Số học sinh	628	604	699	512
3	Số HS bình quân/lớp	52	50	54	46
4	Số HS học 02 buổi/ngày	628	604	0	0
5	Số HS nữ	304	308	314	239
6	HS người dân tộc	2	6	7	6
7	HS khuyết tật, hoà nhập	0	3	4	4

2. Kết quả học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp, HS tốt nghiệp THCS, HS trúng tuyển vào các trường THPT công lập năm trước

stt	Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Số lớp	12	13	11	9
2	Số học sinh	595	717	515	387
3	Số HS được lên lớp	595	712	514	387
4	Số HS tốt nghiệp THCS				387
5	Số HS trúng tuyển THPT				312

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

* Các khoản thu và mức thu:

- Dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục: thực hiện theo Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân TP Hà Nội:

+ Công tác bán trú: (tiền ăn: 35.000đ/suất, chăm sóc bán trú: 235.000đ/HS/tháng, trang thiết bị phục vụ bán trú: 133.000đ).

+ Nước uống: 16.000đ/HS/tháng.

+ Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá: 15.000đ/HS/giờ dạy

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm: Thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Giải nhất giáo viên giỏi cấp thành phố môn GD CD
- Nhà trường tham gia thi GVG cấp quận: 01 giải Nhất môn tiếng Anh, 02 giải ba môn hoạt động trải nghiệm và KHTN.
- Nhà trường đạt liên đội mạnh cấp Trung ương năm học 2024-2025
- Công đoàn đạt Xuất sắc, vững mạnh trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà” năm 2024. Giấy khen đã có nhiều thành tích trong hoạt động công đoàn cơ sở khối giáo dục năm học 2024-2025.
- Chi bộ đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” năm 2024.
- Chi đoàn đạt giấy khen đã có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi quận năm 2025.
- Nhận cờ của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội tặng đơn vị xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi thủ đô năm học 2024-2025.
- Trường tiến tiến xuất sắc về thể dục thể thao năm học 2024-2025;
- Nhận giấy khen đã có nhiều thành tích trong phong trào thể dục thể thao NH 2024-2025
- Công tác y tế, bán trú: Xếp loại Tốt. Đạt Trường học an toàn.
- Tập thể lao động tiên tiến, danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Năm học 2024-2025: Trường được khen thưởng Huân chương Lao động Hạng 3; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cờ thi đua thành phố Hà Nội


Phạm Thị Như Hoa